

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠNH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2020

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Tấn Nga.
2. Ông Nguyễn Công Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Thái Quốc C**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị đơn:** Bà **Võ Thị B**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, thị trấn L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Thái Quốc C trình bày:

Ông và bà B tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 20/4/2005 và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn cả hai về sống chung mẹ vợ tại ấp R, thị trấn L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng và đến nay không có con chung kể cả con ruột lẫn con nuôi. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, gia đình và ông nhiều lần liên lạc để hàn gắn, bà B không đồng ý.

Ông yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Võ Thị B, các vấn đề tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết

Bị đơn bà Võ Thị B vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho ông C được ly hôn với bà B và phải chịu tiền án phí theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung do không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Võ Thị B có nơi cư trú tại huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ nhưng cả hai lần mở phiên tòa bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà B tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn L cấp giấy chứng nhận kết hôn (bút lục 06) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”, như vậy ông C có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, theo trình bày của ông C và kết quả xác minh người thân của bà B (bút lục 31) thì hôn nhân của hai người không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân khoảng ba năm và bà B biết việc ông C khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng hai lần Tòa mời hòa giải đều vắng mặt, cho thấy hôn nhân của họ không thể hàn gắn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bà B.

[3] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nguyên đơn phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Quốc C được ly hôn với bà Võ Thị B.
- Con chung, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Nguyên đơn ông Thái Quốc C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, ông C đã nộp xong tiền án phí theo biên lai thu số 0003198 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- UBND thị trấn L;
- UBND thị trấn C,  
huyện L, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Thị Thanh Mai**